

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021  
cho Sở Y tế để mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện  
phòng hộ cá nhân phục vụ điều trị bệnh nhân Covid-19 ở Bệnh viện dã  
chiến số 01 tại Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/5/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh về việc quy định một số nội dung thực hiện việc lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 586/TTr-UBND ngày 29/11/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp bổ sung cho Sở Y tế, số tiền: 1.128.000.000 đồng (*Một tỷ, một trăm hai mươi tám triệu đồng*), từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2021 để mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phòng hộ cá nhân phục vụ điều trị bệnh nhân Covid-19 ở Bệnh viện dã chiến số 01 tại Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam.

*(Chi tiết quy cách, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức mua sắm theo các quy định hiện hành, thanh quyết toán theo quy định; đồng thời, quản lý, sử dụng vật tư, hóa chất và sinh phẩm phục vụ phòng chống dịch đảm bảo đúng quy định.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, hướng dẫn, giám sát Sở Y tế thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục tổ chức mua sắm đảm bảo đúng quy định và phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh kiểm soát chi, hướng dẫn thực hiện thủ tục thanh, quyết toán theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký/.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam;
- Lưu: VT, TH, KGVX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**


**Phụ lục**

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

/ /2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đvt: đồng.

ST T	 Tên trang thiết bị	Quy cách	Đơn vị tính	Phân nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng	Dự toán kinh phí	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>					<b>1.128.405.176</b>	
<b>I</b>	<b>Trang thiết bị</b>					<b>77.133.916</b>	
1	Máy đo độ bão hòa oxy kẹp tay (SpO2)	-	Cái	N6	100	68.500.000	
2	Bóng ambu có van PEEP	-	Cái	N6	4	1.133.916	
3	Nhiệt kế thường 42 độ	-	Cái	-	300	7.500.000	
<b>II</b>	<b>Thuốc</b>				-	<b>77.215.660</b>	
1	Adrenalin	1mg/ml x 1ml	Ống	N4	130	222.560	
2	Noradrenalin	1mg/1ml	Ống	N4	150	3.900.000	
3	Midazolam	5mg/1ml	Ống	N1	150	2.831.850	
4	Fentanyl	0,5mg/10ml	Ống	N1	150	3.600.000	
5	Atracurium besylat	25mg/2,5ml	Chai/Lọ / Ống/Túi	N4	150	5.850.000	
6	Kali clorid	10ml	Ống	N4	150	255.000	
7	Calci gluconat	10% 10ml	ống	N2	150	1.995.000	
8	Hydrocortison	100mg	Lọ	N4	150	938.700	
9	Dexamethason	4mg/ 1ml ( tương đương 3,3mg Dexamethason / 1ml)	Ống	N4	150	120.750	
10	Paracetamol	500mg	Viên	N2	15.000	4.200.000	
11	Vitamin C	500mg	Viên	N2	9.000	9.900.000	
12	Natri clorid + Kali clorid + Natri citrat + Glucose khan	3,5g + 1,5g + 2,9g + 20g = 27,9g	Gói	N4	7.000	10.283.000	
13	Ceftriaxon	1g	Lọ	N4	150	870.000	
14	Amikacin	500mg/100ml	Lọ	N4	150	7.434.750	
15	Azithromycin	500mg	Viên	N1	300	15.900.000	
16	Levofloxacin 500mg	500mg	Viên	N4	300	185.400	
17	Natri clorid	0,9% - 500ml	Chai	N2	150	1.650.000	
18	Glucose	5%/500ml	Chai nhựa	N4	150	1.496.250	
19	Glucose	10%/500ml	Chai	N4	150	1.755.000	

20	Ringer lactat	500ml	Chai nhựa	N4	150	1.170.900	
21	Methyl prednisolon	125mg	Lọ	N4	110	2.656.500	
<b>III</b>	<b>Phương tiện phòng hộ cá nhân</b>					<b>811.040.000</b>	
1	Găng tay khám, các số	50 đôi /hộp - 500 đôi/thùng	Đôi	N5	6.000	15.120.000	
2	Bộ trang phục bảo hộ cấp 2		Bộ	N5	550	29.040.000	
3	Bộ trang phục phòng chống dịch cấp độ 3 (Bộ trang phục phòng chống dịch dùng 1 lần)		Bộ	N5	5.200	650.000.000	
4	Khẩu trang y tế		cái	N6	6.000	4.500.000	
5	Khẩu trang y tế VN95	10 Cái/Hộp	Cái	Nhóm 5	5.200	65.520.000	
6	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn	Chai/ 500ml có vòi bơm	Chai	N5	820	45.100.000	
7	Túi đựng tử thi	-	cái	N6	8	1.760.000	
<b>IV</b>	<b>Vật tư</b>					<b>57.150.000</b>	
1	Môi trường vận chuyển Virut	Hộp/ 50 cái	Cái	0	3.300	52.800.000	
2	Tấm bông lấy dịch ty hầu	Gói/ 500 cái	Cái	N6	3.000	4.350.000	
<b>V</b>	<b>Vật tư tiêu hao</b>					<b>27.315.600</b>	
1	Kính chắn giọt bắn	0	Cái		1.000	8.000.000	
2	Mũ lưới bảo hộ y tế	Gói/ 100 cái	Cái		5.500	5.500.000	
3	Trùm chân bảo hộ	Đôi/ 2chiếc	Đôi		1.200	4.065.600	
4	Máy đo thân nhiệt điện tử	0	Cái		15	9.750.000	
<b>VI</b>	<b>Hoá chất</b>					<b>78.550.000</b>	
1	Cồn 70 độ	Can/ 20 lít	Lít	N5	100	2.800.000	
2	Viên sát khuẩn	Hộp/ 100viên	Viên	N6	6.500	29.250.000	
3	Chloramin B	Thùng/ 20kg	Kg	N6	300	46.500.000	

*(Làm tròn: Một tỷ, một trăm hai mươi tám triệu đồng)*